#  ***Ngày 28 tháng 03 năm 2025* Họ và tên giáo viên: Dương Thị Thu Thủy**

#  **Tổ chuyên môn: Toán – Tin**

# **BÀI 8: ƯỚC LƯỢNG VÀ LÀM TRÒN SỐ**

# MÔN HỌC / HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : TOÁN ; LỚP : 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết ( tiết 86, 87)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết và vận dụng được quy tắc làm tròn số nguyên.

- Biết và vận dụng dược quy tắc làm tròn số thập phân.

- Biết dựa vào quy tắc làm tròn số để ước lượng kết quả trong các phép tính.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực toán học như: Năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giao tiếp toán học.

**Năng lực riêng:**

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác. Tư duy các vấn đề toán học một cách lôgic và hệ thống.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – GV :** Giáo án, SGK, SGV.

- Phiếu bài học cho HS;

- Bảng, bút viết cho các nhóm

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I . HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề / nhiệm vụ học tập / Mở đầu: ( 5 p)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo bước đệm cho việc đưa ra khái niệm làm tròn số.

- Giúp HS cảm nhận được lợi ích của việc làm tròn số.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc bài toán mở đầu, suy nghĩ thảo luận nhóm:

Bản tin của Tổng cục Du lịch ngày 30/9/2019 nêu như sau: *“Tính chung* 9 *tháng đầu năm* 2019, *tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt* 12,9 *triệu lượt khách”.* Theo thống kê chi tiết, số lượt khách trong chín tháng đầu năm 2019 là 12 870 506.

*Tại sao trong bản tin có thể dùng số* 12,9 *triệu thay thế cho số* 12 870 506?

- GV gọi một vài HS phát biểu ý kiến.

- GV kết luận: *Số 12,9 triệu là số làm tròn của số 12 870 506*

=> Giáo viên nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**II . HOẠT ĐỘNG 2:**  **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI/ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ / THỰC THI NHIỆM VỤ : ( 55 p)**

**1.Hoạt động 1: Làm tròn số nguyên**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được quy tắc làm tròn số nguyên.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV, thực hiện bài Luyện tập 1.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS bài Luyện tập 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS thực hiện quy tắc làm tròn số nguyên dương trong HĐ1

+ GV vừa nói vừa thể hiện trên bảng, yêu cầu HS quan sát và làm vào vở

- GV hướng dẫn HS cách dùng kí hiệu “≈” và cách đọc.

- Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ quy tắc làm tròn số nguyên

- GV hướng dẫn HS thực hiện VD1 và yêu cầu HS áp dụng thực hiện bài **Luyện tập 1**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát GV thực hiện và ghi chép vào vở

- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn HS thực hiện bài luyện tập 1

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Gọi 1 HS đọc quy tắc làm tròn số nguyên nêu trong phần nhận xét.

- Gọi 1 HS khác lên bảng thực hiện bài Luyện tập 1

- HS dưới lớp nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.

- GV chốt kiến thức về quy tắc làm tròn số nguyên dương.

**I. LÀM TRÒN SỐ NGUYÊN**

Để làm tròn một số nguyên (có nhiều chữ số) đến một hàng nào đó, ta làm như sau:

Bước 1: Xác định chữ số hàng làm tròn.

Bước 2: Xác định chữ số đứng ở ngay sau hàng làm tròn và so sánh chữ số đó với 5 rồi thực hiện theo quy tắc:

• Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0.

• Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0 rồi cộng thêm 1 vào chữ số của hàng làm tròn.

***Luyện tập 1***

a) 321 912 ≈ 32 000

b) - 25 167 914 ≈ - 30 000 000

**2.Hoạt động 2: Làm tròn số thập phân**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách làm tròn số thập phân.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV; thực hiện bài **Luyện tập 2.**

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS bài **Luyện tập 2**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS thực hiện quy tắc làm tròn số thập phân trong HĐ2

+ GV vừa nói vừa thể hiện trên bảng, yêu cầu HS quan sát và làm vào vở

- GV hướng dẫn HS cách dùng kí hiệu “≈” và cách đọc.

- Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ quy tắc làm tròn số thập phân

- GV hướng dẫn HS thực hiện VD2 và yêu cầu HS áp dụng thực hiện bài **Luyện tập 2**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS quan sát GV thực hiện và ghi chép vào vở

- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn HS thực hiện bài luyện tập 2

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Gọi 1 HS đọc quy tắc làm tròn số thập phân

- Gọi 1 HS khác lên bảng thực hiện bài Luyện tập 2

- HS dưới lớp nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.

- GV chốt kiến thức: Quy tắc làm tròn số thập phân giống như quy tắc làm tròn số nguyên, sau đó bỏ đi chữ số 0 ở tận cùng bên phải của phần thập phân.

**II. LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN**

Để làm tròn một số thập phân đến một hàng nào đó, ta làm như sau:

Bước 1: Xác định chữ số hàng làm tròn

Bước 2: Xác định chữ số đứng ở ngay sau hàng làm tròn và so sánh chữ số đó với 5 rồi thực hiện theo quy tắc:

• Nếu chữ số đứng ngay sau hàng làm tròn nhỏ hơn 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0, sau đó bỏ đi những chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân.

• Nếu chữ số đứng ngay sau hàng làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta thay lần lượt thay thế nó và các chữ số đứng bên phải nó bởi chữ số 0 rồi cộng thêm 1 vào chữ số của hàng làm tròn, sau đó bỏ đi những chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân.

***Luyện tập 2***

a) – 23,567 ≈ - 23,6

b) - 25,1679 ≈ - 25,17

**III. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP ( 20 p)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT1;3 sgk.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS BT1;3 sgk.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài bập 1, 3 trong SGK trang 59, 60

- HS thảo luận hoàn thành bài toán dưới sự hướng dẫn của GV.

\* **Kết quả** :

**Bài 1:**

a) Hàng thập phân thứ nhất: 7,8 tỉ người

b) Hàng thập phân thứ hai: 7,76 tỉ người

**Bài 3:**

a) 221 + 38 = 220 + 39 = 259

b) 6,19 + 3.81 = 6,2 + 3,8 = 10

c) 11,1131 + 9,868 = 11,11 + 9,87 = 20,98

d) 31,189 + 27,811 = 31,19 + 27,81 = 59

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi điểm cho hs.

**IV. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG ( 10 p)**

**a) Mục tiêu:** HS nắm kĩ nội dung vừa được học.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu hs thực hiện bt 2 sgk trang 59.

**c) Sản phẩm:** KQ của HS bt 2 sgk trang 59.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài bập 2 trong SGK trang 60.

- HS thảo luận hoàn thành bài toán dưới sự hướng dẫn của GV.

\* **Kết quả** :

**Bài 2:**

Ta có: 700 : 2 = 350

Chu vi bánh xe là: 350 . 2. 3,14 = 2198 (mm)

Quãng đường AB dài là: 2198 . 875 = 1 923 250 (mm) = 2 km

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi điểm cho hs.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Dặn HS về nhà ôn lại những kiến thức đã học trong bài.

- Đọc phần CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị bài mới “**Tỉ số. Tỉ số phần trăm**”.